

Bài tiểu tình huống

Dự án Luật phòng chống tham nhũng (sửa đổi)

Yêu cầu:

Anh chị hãy *xác định các vấn đề chính sách* được đề cập trong tờ trình dưới đây. Sau đó, anh chị hãy chọn một vấn đề chính sách và *phát biểu* vấn đề này một cách mạch lạc và cô đọng trong phạm vi một câu *không quá 30 chữ*.

Số: /TTr-TTCP

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ THẢO

Hà Nội, ngày tháng năm 2012

TỜ TRÌNH

Dự án Luật phòng, chống tham nhũng (sửa đổi)

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện Kết luận số 21-KL/TW ngày 25 tháng 5 năm 2012 của Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2012 (căn cứ Nghị quyết số 23/2012/QH13 được Quốc hội khóa XIII thông qua tại kỳ họp thứ 3 ngày 12 tháng 6 năm 2012), Thanh tra Chính phủ đã chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành hữu quan thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập xây dựng Luật phòng, chống tham nhũng (sửa đổi).

Trong quá trình soạn thảo, Ban soạn thảo đã nghiên cứu, phân tích và đánh giá Báo cáo sơ kết 5 năm triển khai thực hiện Luật phòng, chống tham nhũng; Báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí”; Danh mục tự đánh giá việc thực hiện Công ước Liên hợp quốc về Chống tham nhũng. Ban soạn thảo cũng đã tổ chức một số cuộc hội thảo, hội nghị, lấy ý kiến của các bộ, ngành, địa phương, các chuyên gia, các nhà khoa học, nhà quản lý về Dự thảo Luật phòng, chống tham nhũng sửa đổi (sau đây gọi tắt là Dự thảo Luật).

Thanh tra Chính phủ xin báo cáo Chính phủ về những nội dung cơ bản của Dự án Luật như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG LUẬT PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG (SỬA ĐỔI)

Luật phòng, chống tham nhũng năm 2005 đã tạo lập khung pháp lý quan trọng, góp phần nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng. Cùng với sự quyết tâm, nỗ lực của các tổ chức Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và cả hệ thống chính trị, công tác phòng, chống tham nhũng đã có những chuyển biến tích cực cả về nhận thức, hành động và đạt được những kết quả bước đầu. Việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức đơn vị; xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn; quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức đã phát huy tác dụng, góp phần phòng ngừa, ngăn chặn và kiềm chế tham nhũng trên một số lĩnh vực quản lý nhà nước. Tuy nhiên, qua triển khai thực hiện nhiều quy định của Luật

phòng, chống tham nhũng đã bộc lộ những hạn chế, bất cập, chưa phản ánh được những chủ trương, quan điểm chỉ đạo trong một số nghị quyết, văn kiện của Đảng và Nhà nước về phòng, chống tham nhũng và chưa đáp ứng với các yêu cầu trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Thứ nhất, qua sơ kết thực hiện Luật phòng, chống tham nhũng cho thấy, công tác phòng, chống tham nhũng trên nhiều lĩnh vực vẫn còn hạn chế.

- Về việc thực hiện công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị: Tình trạng lạm dụng quy định về bí mật nhà nước để không công khai những nội dung công khai, minh bạch việc xác định giá, đấu giá tài sản doanh nghiệp nhà nước khi cổ phần hóa và công khai báo cáo tài chính trong doanh nghiệp có vốn của Nhà nước; công khai việc giải phóng mặt bằng, giá bồi thường khi thu hồi đất; công khai công tác cán bộ; công khai hoạt động thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và kết luận thanh tra; công khai, minh bạch các quyết định trong điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án; công khai trong ấn định mức thuế...

- Về minh bạch tài sản, thu nhập: Công tác này tuy đã được triển khai thực hiện tương đối nề nếp nhưng còn hình thức, tác dụng phòng ngừa tham nhũng còn hạn chế, hiệu quả thấp. Các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập của Luật chưa giúp cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo dõi được những biến động về tài sản của người có nghĩa vụ kê khai để từ đó áp dụng các biện pháp phù hợp nhằm phòng ngừa, phát hiện tham nhũng. Bên cạnh đó, việc xác minh tài sản, thu nhập nhằm làm rõ tính trung thực của việc kê khai còn ít được thực hiện, kết quả kê khai chưa được công khai rộng rãi, chưa được sử dụng đầy đủ để tăng cường cơ chế giám sát nhằm kịp thời phát hiện những tài sản, thu nhập có nguồn gốc không hợp pháp.

- Về trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị: Việc xử lý trách nhiệm của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng chưa được quan tâm đúng mức. Nhiều nơi còn tình trạng nhầm lẫn giữa việc xử lý trách nhiệm của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng và xử lý người đứng đầu khi họ trực tiếp hoặc liên đới thực hiện hành vi tham nhũng. Nhiều trường hợp, người có thẩm quyền còn né tránh, né tránh trong việc xử lý đối với người đứng đầu. Bên cạnh đó, trình tự, thủ tục và thẩm quyền xử lý trách nhiệm người đứng đầu cũng còn nhiều vướng mắc trên thực tế. Kết quả sơ kết cũng phản ánh số vụ việc, vụ án tham nhũng được phát hiện và xử lý qua công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm toán còn ít, cá biệt có một số địa phương không phát hiện được vụ việc nào.

- Về quản lý nhà nước đối với công tác phòng, chống tham nhũng: Hiệu lực quản lý nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng còn nhiều hạn chế với những biểu hiện cụ thể, như: tình trạng trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ giữa Văn phòng Ban Chỉ đạo Trung ương về Phòng, chống tham nhũng với cơ quan Thanh tra nhà nước các cấp; công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng, việc tổng hợp tình hình về công tác phòng, chống tham nhũng được triển khai chưa đồng bộ.

Thứ hai, nhiều chủ trương quan trọng của Đảng chưa được thể chế hóa trong Luật phòng, chống tham nhũng.

- Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí” đã đưa ra nhiều giải pháp quan

trọng về phòng, chống tham nhũng, như: thực hiện nghiêm quy định về xử lý trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra tham nhũng, lãng phí nghiêm trọng; về miễn nhiệm, bãi nhiệm, cho từ chức, tạm đình chỉ chức vụ người có dấu hiệu tham nhũng để thanh tra, kiểm tra, điều tra; khuyến khích việc chủ động từ chức vì lý do trách nhiệm; tiếp tục thí điểm và tiến tới thực hiện cơ chế trả lương và các khoản thu nhập khác của cán bộ, công chức qua tài khoản mở tại ngân hàng, kho bạc, trước hết là những nơi có điều kiện; khuyến khích cán bộ, công chức chuyển các khoản tiền tích lũy vào tài khoản; tiến tới tất cả đảng viên là cán bộ, công chức đều phải kê khai tài sản, công bố trong chi bộ, cấp ủy và giải trình nguồn gốc tài sản khi có yêu cầu; thực hiện công khai, dân chủ, công bằng trong việc ấn định mức thuế từ cơ sở nhằm chống tham nhũng và thất thu thuế; đề cao vai trò, trách nhiệm của báo chí trong phòng, chống tham nhũng, lãng phí; bảo vệ, khen thưởng, động viên những người tích cực, dũng cảm đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí...

- Kết luận Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X cũng tiếp tục đưa ra các giải pháp cụ thể về phòng, chống tham nhũng, như: tăng cường công khai, minh bạch trong các khâu quy hoạch, thu hồi, bồi thường, giao đất, cho thuê đất, định giá, đấu giá quyền sử dụng đất, quyền khai thác tài nguyên, khoáng sản; tăng cường công khai, minh bạch về tài chính của các doanh nghiệp của Nhà nước, trong hoạt động tín dụng, đầu tư xây dựng; thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch trong công tác cán bộ, nhất là trong các khâu tuyển dụng, quy hoạch, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật...; thực hiện nghiêm các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức, công khai kết quả tài sản, thu nhập ở nơi công tác và nơi cư trú; từng bước mở rộng diện kê khai và phạm vi công khai kết quả kê khai tài sản, thu nhập; quy định về trách nhiệm giải trình nguồn gốc tài sản tăng thêm và quy định cơ quan quản lý cán bộ, công chức, viên chức chủ động kiểm tra, xác minh kết quả kê khai tài sản, thu nhập đối với những người thuộc quyền quản lý; đổi mới mô hình và tổ chức, hoạt động của cơ quan lãnh đạo, chỉ đạo và cơ quan thường trực, tham mưu về công tác phòng, chống tham nhũng.

Thứ ba, một số quy định của Luật phòng, chống tham nhũng chưa phù hợp với Công ước Liên hợp quốc về Chống tham nhũng (sau đây gọi là Công ước) mà Việt Nam là thành viên. Trong năm 2011 - 2012, Việt Nam được lựa chọn để đánh giá việc thực thi Công ước đối với Chương I về hình sự hóa và thực thi pháp luật và Chương II về hợp tác quốc tế. Qua đánh giá của các chuyên gia quốc tế, pháp luật Việt Nam cần tiếp tục hoàn thiện ở một số nội dung chính sau:

- Pháp luật Việt Nam cần có các biện pháp hữu hiệu và cụ thể nhằm bảo vệ người tố cáo, đặc biệt là người tố cáo hành vi tham nhũng để tránh nguy cơ bị trả thù, trù dập bởi hành vi tố cáo.

- Hệ thống các cơ quan chuyên trách phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam về cơ bản đảm bảo tính độc lập trong hoạt động nghiệp vụ. Tuy nhiên, nếu căn cứ vào tổ chức bộ máy, chế độ thông tin báo cáo và cơ chế bổ nhiệm người đứng đầu của các cơ quan này, thì Việt Nam cần tiếp tục đổi mới mô hình tổ chức, phương thức hoạt động để tăng cường hơn nữa tính độc lập trong công tác phòng, chống tham nhũng.

- Cần tăng cường cơ chế phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền cũng như khuyến khích hợp tác giữa các cơ quan nhà nước với các tổ chức, cá nhân không thuộc khu vực nhà nước trong công tác phòng, chống tham nhũng.

Xuất phát từ những yêu cầu trên, việc sửa đổi Luật phòng, chống tham nhũng là rất cần thiết.

II. QUAN ĐIỂM, NGUYÊN TẮC SỬA ĐỔI LUẬT PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

Quá trình nghiên cứu, sửa đổi Luật phòng, chống tham nhũng đã quán triệt quan điểm, nguyên tắc sau:

1. Sửa đổi Luật phòng, chống tham nhũng theo hướng là một đạo luật có nội dung chủ yếu là các quy định mang tính phòng ngừa, ngăn chặn tham nhũng. Việc phát hiện và xử lý tham nhũng được quy định tại các văn bản pháp luật trong lĩnh vực hình sự, tố tụng hình sự và các văn bản khác có liên quan. Đồng thời, việc sửa đổi Luật lần này nhằm tiếp tục nâng cao chất lượng các thiết chế phòng ngừa tham nhũng là nhiệm vụ then chốt, nhất là việc đẩy mạnh công khai, minh bạch hoạt động công quyền, gắn với các biện pháp nâng cao trách nhiệm giải trình của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

2. Sửa đổi các nội dung mà qua thực tiễn công tác phòng, chống tham nhũng thấy đã đủ rõ như: Việc tăng cường công khai, minh bạch trong một số lĩnh vực quản lý, nhất là lĩnh vực ngân sách nhà nước (bao gồm cả thu chi và phân bổ ngân sách); quản lý đất đai, tài nguyên, khoáng sản; quản lý tổng công ty, tập đoàn nhà nước; việc tuyển dụng, bổ nhiệm, điều động, quản lý cán bộ; quy định cụ thể hơn trong việc thực hiện minh bạch tài sản, thu nhập theo hướng từng bước mở rộng diện kê khai, tăng cường công khai bản kê khai tài sản, thu nhập và trách nhiệm giải trình về nguồn gốc tài sản, thu nhập tăng thêm và một số vấn đề khác.

3. Quán triệt và cụ thể hóa chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng, đặc biệt là các yêu cầu đề ra trong Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) và Kết luận Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI).

4. Có những bước đi phù hợp nhằm tuân thủ các quy định của Công ước Liên hợp quốc về Chống tham nhũng và tạo tiền đề tốt cho Việt Nam trong Chu trình đánh giá lần hai về việc thực thi Công ước đối với Chương II về các biện pháp phòng ngừa và Chương V về thu hồi tài sản.

III. CƠ CẤU VÀ NỘI DUNG CỦA LUẬT PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG SỬA ĐỔI

1. Cơ cấu của Dự thảo Luật

Dự thảo Luật phòng, chống tham nhũng (sửa đổi) gồm 8 chương 109 điều.

Chương I - Những quy định chung (gồm 10 điều, từ Điều 1 đến Điều 10).

Chương II - Phòng ngừa tham nhũng (gồm 6 mục, 63 điều, từ Điều 11 đến Điều 73).

Chương III - Phát hiện tham nhũng gồm 3 mục, 9 điều, từ Điều 74 đến Điều 82).

Chương IV - Xử lý hành vi tham nhũng (gồm 2 mục, 4 điều, từ Điều 83 đến Điều 86).

Chương V - Tổ chức, trách nhiệm và hoạt động phối hợp của các cơ quan thanh tra, kiểm toán nhà nước, điều tra, viện kiểm sát, tòa án và của các cơ quan, tổ chức, đơn vị hữu quan trong phòng, chống tham nhũng (gồm 2 mục, 13 điều, từ Điều 87 đến Điều 99).

Chương VI - Vai trò và trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng (gồm 4 điều, từ Điều 100 đến Điều 103).

Chương VII - Quản lý nhà nước và hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng (gồm 2 mục, 6 điều, từ Điều 104 đến Điều 109).

Chương VIII - Điều khoản thi hành (gồm 2 điều, Điều 104 và Điều 105).

2. Những nội dung tập trung sửa đổi, bổ sung

Tiếp tục kế thừa các nội dung còn phù hợp của Luật phòng, chống tham nhũng năm 2005, Dự thảo Luật sửa đổi tập trung sửa đổi, bổ sung những vấn đề lớn sau đây:

2.1. Về những quy định chung

Sửa đổi, bổ sung quy định về giải thích từ ngữ (Khoản 4, 7 điều 2); bổ sung Khoản 4 Điều 5 quy định chế độ trách nhiệm đối với người có chức vụ, quyền hạn mà chủ động từ chức khi có hành vi tham nhũng hoặc để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách; sửa đổi, bổ sung quy định về hành vi bị cấm (bổ sung Khoản 3, 4, 5 Điều 10).

2.2. Về phòng ngừa tham nhũng

2.2.1. Sửa đổi, bổ sung một số quy định về công khai, minh bạch trong tổ chức và hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị

Trong Luật phòng, chống tham nhũng đã quy định việc công khai, minh bạch trong các lĩnh vực (từ Điều 13 đến Điều 30). Tuy nhiên, việc công khai, minh bạch trên nhiều lĩnh vực chưa quy định rõ hoặc chưa được quy định, nhất là công khai, minh bạch việc thực hiện chính sách an sinh xã hội, quản lý tài nguyên, khoáng sản, nông nghiệp và phát triển nông thôn, các khoản thu từ thuế, các khoản thu từ việc vận động, tiếp nhận, phân phối và sử dụng các khoản đóng góp tự nguyện của nhân dân... Đây là những lĩnh vực quan trọng, ảnh hưởng lớn về mặt chính trị, xã hội, cần phải được công khai, minh bạch hóa để phòng ngừa tham nhũng. Vì vậy, ngoài các lĩnh vực được quy định trong Luật phòng, chống tham nhũng hiện hành, các lĩnh vực nói trên cũng cần phải công khai. Dự thảo Luật phòng, chống tham nhũng (sửa đổi) đã sửa đổi, bổ sung tại các Điều 15, 16, 18, 21, 27, 28, 29 và Điều 30 của Dự thảo Luật. Cũng trong phần quy định về công khai, minh bạch trong tổ chức và hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị, Dự thảo Luật cũng đã bổ sung các quy định về trách nhiệm của người cung cấp thông tin phải giải thích về nội dung thông tin được cung cấp hoặc nội dung được yêu cầu đã công khai thì phải trả lời cho người yêu cầu biết (Điều 35, 36). Nhằm xác định rõ và nâng cao trách nhiệm của cơ quan nhà nước, của cán bộ, công chức trong việc thực thi công vụ, Dự thảo Luật đã bổ sung Điều 38 (về trách nhiệm giải trình) như sau: Khi được yêu cầu, cơ quan nhà nước có thẩm quyền phải giải trình với cơ quan, tổ chức, cá nhân về quyết

định hành chính, hành vi hành chính của mình liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp của họ; người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có quyền yêu cầu cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của mình giải trình về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Người được yêu cầu giải trình có trách nhiệm thực hiện việc giải trình về những nội dung trong thời hạn được yêu cầu. Trường hợp người có trách nhiệm giải trình mà giải trình không đạt yêu cầu thì người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị tùy theo tính chất, mức độ xem xét việc bố trí lại công tác hoặc xử lý kỷ luật.

2.2.2. Sửa đổi, bổ sung một số quy định về minh bạch tài sản, thu nhập.

Nhằm tiếp tục nâng cao hiệu quả thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập, xác định rõ người có nghĩa vụ phải kê khai, mở rộng đối tượng phải kê khai, công khai kết quả kê khai, giải trình về nguồn gốc tài sản tăng thêm theo Kết luận số 21-KL/TW ngày 25 tháng 5 năm 2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Dự thảo Luật đã sửa đổi, bổ sung các nội dung này tại Điều 49, 50, 52, 52 và Điều 55. Ngoài ra, để xác định rõ căn cứ xác minh, thẩm quyền yêu cầu xác minh, thẩm quyền xác minh, trình tự, thủ tục xác minh tài sản, thu nhập và công khai kết luận xác minh, Dự thảo Luật đã bổ sung Điều 56, 57, 58, 59, 60, 61 và Điều 63 theo hướng bảo đảm chặt chẽ, chính xác, khách quan khi xác minh bản kê khai tài sản, thu nhập.

2.2.3. Sửa đổi, bổ sung quy định về trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra tham nhũng

Để tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình phát hiện và xử lý vụ việc tham nhũng, Dự thảo Luật bổ sung quy định về trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi phát hiện cán bộ, công chức, viên chức do mình quản lý trực tiếp có dấu hiệu tham nhũng thì phải tạm đình chỉ hoặc tạm thời chuyển sang vị trí công tác khác để phục vụ cho việc xác minh làm rõ hành vi tham nhũng (Điều 68).

2.3. Về Ban chỉ đạo phòng, chống tham nhũng

Thực hiện Kết luận số 21-KL/TW ngày 25 tháng 5 năm 2012 của Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng “*ở Trung ương, thành lập Ban chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng trực thuộc Bộ Chính trị, do đồng chí Tổng Bí thư làm Trưởng ban*”, Dự thảo đưa ra ba phương án để lựa chọn như sau:

Phương án 1: Xác định rõ Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng trực thuộc Bộ Chính trị do Tổng Bí thư đứng đầu có trách nhiệm chỉ đạo, phối hợp, kiểm tra, đôn đốc hoạt động phòng, chống tham nhũng trong phạm vi cả nước và Ban Nội chính Trung ương là cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng.

Phương án 2: Chi quy định trách nhiệm của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng trong việc chỉ đạo, phối hợp, kiểm tra, đôn đốc hoạt động phòng, chống tham nhũng trong phạm vi cả nước và giao Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn và quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng.

Phương án 3: Không có quy định về Ban Chỉ đạo về phòng, chống tham nhũng trong Dự thảo Luật.

2.4. Quản lý nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng

Nhằm khẳng định vị trí, vai trò của Chính phủ trong phòng, chống tham nhũng và làm rõ trách nhiệm quản lý nhà nước giữa các cơ quan nhà nước, đặc biệt là cơ quan chịu trách nhiệm trước Chính phủ về công tác quản lý nhà nước về phòng, chống tham nhũng, Dự thảo Luật đã bổ sung Điều 104 và Điều 105 quy định về nội dung quản lý nhà nước và trách nhiệm quản lý nhà nước về công tác phòng chống tham nhũng.

2.5. Ngoài những nội dung sửa đổi, bổ sung nêu trên, Dự thảo Luật còn sửa đổi, bổ sung một số nội dung khác sau:

a) Sửa đổi quy định về đổi mới phương thức thanh toán tại Điều 73;

b) Bổ sung quy định về tạm đình chỉ công tác hoặc tạm thời chuyển sang vị trí công tác khác đối với cán bộ, công chức, viên chức có dấu hiệu tham nhũng để phục vụ cho việc xác minh làm rõ hành vi tham nhũng tại Điều 77;

c) Sửa đổi, bổ sung quy định về bảo vệ, khen thưởng người tố cáo tham nhũng tại Điều 82;

d) Sửa đổi, bổ sung quy định về đơn vị chuyên trách về chống tham nhũng tại Điều 90;

đ) Sửa đổi, bổ sung quy định về trách nhiệm của báo chí trong phòng, chống tham nhũng tại Điều 101.

Ngoài ra Dự thảo Luật còn sửa đổi, bổ sung một số câu chữ trong một số điều, khoản của Luật phòng, chống tham nhũng năm 2005.

IV. VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN

1. Về đối tượng kê khai tài sản, thu nhập

Trong quá trình nghiên cứu, soạn thảo, có hai loại ý kiến khác nhau về việc mở rộng đối tượng kê khai tài sản, thu nhập, cụ thể như sau:

a) Loại ý kiến thứ nhất cho rằng, đối tượng kê khai tài sản, thu nhập bao gồm người có chức vụ, quyền hạn theo quy định của Luật phòng, chống tham nhũng và bổ sung thêm đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam đang công tác trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị (không bao gồm nhóm đối tượng đảng viên là nông dân hoặc đã nghỉ hưu).

b) Loại ý kiến thứ hai cho rằng, đối tượng kê khai bao gồm người có chức vụ, quyền hạn theo quy định của Luật phòng, chống tham nhũng hiện hành.

Thanh tra Chính phủ thấy rằng đối tượng kê khai theo loại ý kiến thứ hai chưa đáp ứng yêu cầu của Nghị quyết Trung ương 3 khóa X và Kết luận Hội nghị Trung ương 5 khóa XI nên Dự thảo Luật đã thể hiện theo loại ý kiến thứ nhất.

2. Về việc xử lý đối với tài sản, thu nhập tăng thêm không được giải trình một cách hợp lý

Theo Nghị quyết và Kết luận của các Hội nghị Trung ương, dự thảo Luật đã đề xuất xử lý kỷ luật người không giải trình được một cách hợp lý phần tài sản, thu nhập tăng thêm đã được kê khai. Tuy nhiên, trong quá trình soạn thảo, có hai loại ý kiến khác nhau về việc xử lý đối với phần tài sản, thu nhập tăng thêm mà không được giải trình một cách hợp lý, cụ thể như sau:

a) Loại ý kiến thứ nhất cho rằng, ngoài việc quy định xử lý kỷ luật đối với người kê khai không giải trình được nguồn gốc tài sản, thu nhập tăng thêm một cách hợp lý thì còn phải quy định việc xử lý đối với phần tài sản, thu nhập tăng thêm không được giải trình một cách hợp lý đó.

b) Loại ý kiến thứ hai cho rằng, chỉ nên quy định xử lý trách nhiệm đối với người kê khai tài sản, thu nhập không giải trình hợp lý, không quy định việc xử lý đối với tài sản, thu nhập tăng thêm, bởi vì chưa có cơ sở kết luận tài sản, thu nhập tăng thêm không được giải trình hợp lý là vi phạm pháp luật hình sự.

Dự thảo Luật đang thể hiện theo phương án thứ hai, vì việc xử lý đối với tài sản, thu nhập tăng thêm không được giải trình hợp lý là một vấn đề phức tạp cả về pháp luật và thực tiễn, cần có thời gian nghiên cứu thêm cùng với quá trình sửa đổi một số đạo luật khác có liên quan như Bộ luật Hình sự, Bộ luật Tố tụng hình sự.

3. Quy định về tạm đình chỉ công tác hoặc tạm thời chuyển sang vị trí công tác khác đối với cán bộ, công chức, viên chức có dấu hiệu tham nhũng để phục vụ cho việc xác minh làm rõ hành vi tham nhũng

a) Loại ý kiến thứ nhất cho rằng, cần quy định về việc tạm đình chỉ công tác hoặc tạm thời chuyển sang vị trí công tác khác đối với cán bộ, công chức, viên chức có dấu hiệu tham nhũng để phục vụ cho việc xác minh, làm rõ hành vi tham nhũng.

b) Loại ý kiến thứ hai cho rằng, khi cán bộ, công chức, viên chức có dấu hiệu tham nhũng thì các cơ quan nhà nước có thẩm quyền áp dụng các biện pháp theo quy định của pháp luật để xác minh, làm rõ hành vi tham nhũng, vì vậy chưa thể áp dụng các biện pháp tạm đình chỉ công tác hoặc tạm thời chuyển sang vị trí công tác.

Dự thảo Luật thể hiện theo loại ý kiến thứ nhất.

4. Quy định về Ban Chỉ đạo về phòng, chống tham nhũng

Trên cơ sở Kết luận Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI), Thanh tra Chính phủ đề xuất 3 phương án sửa đổi quy định về Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng.

a) *Phương án thứ nhất:* Thể hiện theo đúng nội dung trong Kết luận Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI): “Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng trực thuộc Bộ Chính trị do Tổng Bí thư đứng đầu có trách nhiệm chỉ đạo, phối hợp, kiểm tra, đôn đốc hoạt

động phòng, chống tham nhũng trong phạm vi cả nước. Ban Nội chính Trung ương là cơ quan thường trực của Ban chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng.”

b) Phương án thứ hai: Cần quy định Ban Chỉ đạo Trung ương về chống tham nhũng trong Luật sửa đổi để đảm bảo tính thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo về công tác phòng, chống tham nhũng: “Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng có trách nhiệm chỉ đạo, phối hợp, kiểm tra, đôn đốc hoạt động phòng, chống tham nhũng trong phạm vi cả nước. Tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn và quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng do Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định”.

c) Phương án thứ ba: Xác định Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng là cơ quan của Đảng, không phải là cơ quan nhà nước, cho nên Luật sửa đổi sẽ không quy định về việc thành lập, tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn và quy chế hoạt động của cơ quan này. Do đó, hướng sửa Luật là bãi bỏ Điều 73 và bỏ cụm từ “Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng” tại Khoản 4, Điều 55 Luật phòng, chống tham nhũng.

Trên đây là những nội dung chủ yếu của Dự thảo Luật phòng, chống tham nhũng (sửa đổi), Thanh tra Chính phủ kính trình Chính phủ xem xét, cho ý kiến./.

TỔNG THANH TRA

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, PC.

Huỳnh Phong Tranh